

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ hạn ngạch nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal

### BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân bổ hạn ngạch nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn năm 2024 cho các tổ chức tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trách nhiệm của tổ chức được phân bổ hạn ngạch

- Sử dụng các chất được kiểm soát theo đúng lượng hạn ngạch trong năm được phân bổ.
- Tuân thủ nghĩa vụ báo cáo về tình hình sử dụng các chất được kiểm soát trước ngày 15 tháng 01 hằng năm theo quy định của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.
- Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động sử dụng các chất được kiểm soát.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, các tổ chức có tên nêu tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Bộ Công Thương;
- Tổng cục Hải quan;
- Lưu: VT, VP(TH), BĐKH.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Lê Công Thành

**Phụ lục 1.**

**DANH SÁCH PHÂN BỐ HẠN NGẠCH NHẬP KHẨU CÁC CHẤT  
LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN NĂM 2024**

*(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-BTNMT ngày        tháng 4 năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

| TT  | Tên doanh nghiệp                    | Mã số doanh nghiệp | Tổng hạn ngạch<br>(tấn ODP) | Tên chất và khối lượng |            |                      |
|-----|-------------------------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------|------------|----------------------|
|     |                                     |                    |                             | Tên chất               | Mã HS      | Lượng nhập khẩu (kg) |
| 1.  | Công ty TNHH TM Thanh Kim Long      | 0301438580         | 65,23                       | HCFC-22                | 2903.71.00 | 1.186.000            |
| 2.  | Công ty TNHH MTV Vật tư Mạnh Tuấn   | 0301597548         | 7,81                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 142.000              |
| 3.  | Công ty CP CĐL Hoàng Đạt            | 0101610932         | 3,30                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 60.000               |
| 4.  | Công ty TNHH TM-DV Thiên Phúc Hưng  | 0102239206         | 11,28                       | HCFC-22                | 2903.71.00 | 205.000              |
| 5.  | Công ty CP XNK Toàn Phát            | 0104147430         | 3,85                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 70.000               |
| 6.  | Công ty TNHH Đặng Hải Anh           | 0302977994         | 8,80                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 160.000              |
| 7.  | Công ty CP CĐL BKRE Bách Khoa       | 0106450947         | 6,05                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 110.000              |
| 8.  | Công ty CP Cơ điện lạnh Hồng Phúc   | 0101678070         | 3,30                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 60.000               |
| 9.  | Công ty TNHH Tổng hợp TM Phương Anh | 0105214538         | 1,38                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 25.000               |
| 10. | Công ty CP CĐL Hoàng Bách           | 0106043099         | 3,30                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 60.000               |
| 11. | Công ty CP CĐL Toàn Phát            | 0900742357         | 4,13                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 75.000               |

| TT  | Tên doanh nghiệp                                    | Mã số doanh nghiệp | Tổng hạn ngạch<br>(tấn ODP) | Tên chất và khối lượng |            |                      |
|-----|-----------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------|------------|----------------------|
|     |                                                     |                    |                             | Tên chất               | Mã HS      | Lượng nhập khẩu (kg) |
| 12. | Công ty CP Quốc tế VNLIGHT                          | 0401662610         | 1,65                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 30.000               |
| 13. | Công ty TNHH Kim Phong Hưng                         | 0301962258         | 2,64                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 48.000               |
| 14. | Công ty TNHH Công nghệ và TM Nhật Anh               | 0103421200         | 3,30                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 60.000               |
| 15. | Công ty TNHH Điện Lạnh Thuận Thành                  | 0100954112         | 2,20                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 40.000               |
| 16. | Công ty TNHH NS Việt Nam                            | 0108721656         | 1,38                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 25.000               |
| 17. | Công ty CP TP Tech quốc tế                          | 0108385556         | 1,65                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 30.000               |
| 18. | Công ty TNHH KCN Thái dương                         | 0302779625         | 3,69                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 67.000               |
| 19. | Công ty TNHH Phú Mỹ An                              | 0101559450         | 3,85                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 70.000               |
| 20. | Công ty TNHH Phát triển kỹ thuật và thiết bị bảo vệ | 0100284901         | 1,65                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 30.000               |
| 21. | Công ty TNHH Tổng hợp TM Đức Hùng                   | 0106346022         | 1,38                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 25.000               |
| 22. | Công ty CP XNK Greencool Tech VN                    | 0110468390         | 1,10                        | HCFC-22                | 2903.71.00 | 20.000               |
|     | <b>TỔNG SỐ</b>                                      |                    | <b>142,89</b>               |                        |            | <b>2.580.000</b>     |

**Phụ lục 2.**

**DANH SÁCH PHÂN BỐ HẠN NGẠCH NHẬP KHẨU CÁC CHẤT  
GÂY HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH NĂM 2024**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng 4 năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

| TT | Tên doanh nghiệp                       | Mã số doanh nghiệp | Tổng hạn ngạch<br>(tấn CO <sub>2</sub> tđ) | Tên chất và khối lượng |            |                      | Ghi chú              |
|----|----------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------|------------------------|------------|----------------------|----------------------|
|    |                                        |                    |                                            | Tên chất               | Mã HS      | Lượng nhập khẩu (kg) | Lượng xuất khẩu (kg) |
| 1. | Công ty TNHH Thương mại Thanh Kim Long | 0301438580         | 2.113.519                                  | HFC-134a               | 2903.45.00 | 330.000              | -                    |
|    |                                        |                    |                                            | HFC-32                 | 2903.42.00 | 330.000              | -                    |
|    |                                        |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 97.000               | -                    |
|    |                                        |                    |                                            | HFC-407C               | 3827.64.00 | 69.000               | -                    |
|    |                                        |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 410.000              | -                    |
|    |                                        |                    |                                            | HFC-507A               | 3827.61.20 | 15.000               | -                    |
| 2. | Công ty TNHH Chermours Việt Nam        | 0316056665         | 759.838                                    | HFC-134a               | 2903.45.00 | 251.500              | -                    |
|    |                                        |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 30.000               | -                    |
|    |                                        |                    |                                            | HFC-407C               | 3827.64.00 | 38.000               | -                    |
|    |                                        |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 95.000               | -                    |
|    |                                        |                    |                                            | HFC-507A               | 3827.61.20 | 4.000                | -                    |
|    |                                        |                    |                                            | HFC-508B               | 3827.51.00 | 50                   | -                    |
| 3. | Công ty TNHH Entalpia Europe Việt Nam  | 0316212106         | 1.939.065                                  | HFC-134a               | 2903.45.00 | 298.000              | -                    |
|    |                                        |                    |                                            | HFC-227ea              | 2903.46.00 | 27.000               | -                    |
|    |                                        |                    |                                            | HFC-32                 | 2903.42.00 | 155.000              | -                    |
|    |                                        |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 200.000              | -                    |
|    |                                        |                    |                                            | HFC-407C               | 3827.64.00 | 12.000               | -                    |
|    |                                        |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 180.000              | -                    |
|    |                                        |                    |                                            | HFC-507A               | 3827.61.20 | 35.000               | -                    |

| TT | Tên doanh nghiệp                                      | Mã số doanh nghiệp | Tổng hạn ngạch<br>(tấn CO <sub>2</sub> td) | Tên chất và khối lượng |            |                      | Ghi chú              |
|----|-------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------|------------------------|------------|----------------------|----------------------|
|    |                                                       |                    |                                            | Tên chất               | Mã HS      | Lượng nhập khẩu (kg) | Lượng xuất khẩu (kg) |
| 4. | Công ty TNHH MTV Vật Tư Mạnh Tuấn                     | 0301597548         | 520.549                                    | HFC-134a               | 2903.45.00 | 65.200               | -                    |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-32                 | 2903.42.00 | 30.500               | -                    |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 43.400               | -                    |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-407C               | 3827.64.00 | 17.500               | -                    |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 65.000               | -                    |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-507A               | 3827.61.20 | 17.400               | -                    |
| 5. | Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Hoàng Đạt                | 0101610932         | 274.478                                    | HFC-134a               | 2903.45.00 | 56.000               | -                    |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-32                 | 2903.42.00 | 40.000               | -                    |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 8.000                | -                    |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 65.000               | -                    |
| 6. | Công Ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thiên Phúc Hưng | 0102239206         | 463.947                                    | HFC-134a               | 2903.45.00 | 72.500               | -                    |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-32                 | 2903.42.00 | 100.000              | -                    |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 11.000               | -                    |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-407C               | 3827.64.00 | 11.000               | -                    |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 110.000              | -                    |
| 7. | Công ty Cổ phần Khí công nghiệp dầu khí Việt Hàn      | 03502343422        | 264.060                                    | HFC-125                | 2903.44.00 | 600                  | -                    |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-134a               | 2903.45.00 | 100.000              | 189.058              |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-32                 | 2903.42.00 | 25.000               | 12.527               |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 5.500                | 8.689                |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-407C               | 3827.64.00 | 110                  | 2.260                |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 32.000               | 27.323               |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-507A               | 3827.61.20 | 3.350                | -                    |
|    |                                                       |                    |                                            | HFC-152a               | 2903.43.00 | 50                   | -                    |

| TT  | Tên doanh nghiệp                                   | Mã số doanh nghiệp | Tổng hạn ngạch<br>(tấn CO <sub>2</sub> tdđ) | Tên chất và khối lượng |            |                      | Ghi chú              |
|-----|----------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------|------------------------|------------|----------------------|----------------------|
|     |                                                    |                    |                                             | Tên chất               | Mã HS      | Lượng nhập khẩu (kg) | Lượng xuất khẩu (kg) |
| 8.  | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Toàn Phát           | 0104147430         | 538.115                                     | HFC-134a               | 2903.45.00 | 289.300              | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-32                 | 2903.42.00 | 58.560               | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-404A               | 3827.61.10 | 7.000                | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-407C               | 3827.64.00 | 6.000                | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-410A               | 3827.63.10 | 7.000                | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-507A               | 3827.61.20 | 7.000                | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-427A               | 3827.64.00 | 2.000                | -                    |
| 9.  | Công ty TNHH Đặng Hải Anh                          | 0302977994         | 370.262                                     | HFC-134a               | 2903.45.00 | 62.151               | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-32                 | 2903.42.00 | 51.792               | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-404A               | 3827.61.10 | 15.538               | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-407C               | 3827.64.00 | 15.538               | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-410A               | 3827.63.10 | 62.151               | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-467A               | 3827.69.00 | 20.717               | -                    |
| 10. | Công ty cổ phần Daikin Air Conditioning (Việt Nam) | 0301450108         | 782.231                                     | HFC-32                 | 2903.42.00 | 583.500              | 6.000                |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-410A               | 3827.63.10 | 186.000              | -                    |
| 11. | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển CNS           | 0102609841         | 399.519                                     | HFC-134a               | 2903.45.00 | 228.000              | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-32                 | 2903.42.00 | 8.700                | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-404A               | 3827.61.10 | 4.050                | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-410A               | 3827.63.10 | 24.700               | -                    |
| 12. | Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh BKRE Bách Khoa        | 0106450947         | 321.027                                     | HFC-134a               | 2903.45.00 | 52.000               | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-32                 | 2903.42.00 | 26.000               | -                    |

| TT  | Tên doanh nghiệp                       | Mã số doanh nghiệp | Tổng hạn ngạch<br>(tấn CO <sub>2</sub> td) | Tên chất và khối lượng |            |                      | Ghi chú              |
|-----|----------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------|------------------------|------------|----------------------|----------------------|
|     |                                        |                    |                                            | Tên chất               | Mã HS      | Lượng nhập khẩu (kg) | Lượng xuất khẩu (kg) |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 6.500                | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-407C               | 3827.64.00 | 12.900               | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 86.550               | -                    |
| 13. | Công ty Cổ phần cơ điện lạnh Hồng Phúc | 0101678070         | 207.108                                    | HFC-134a               | 2903.45.00 | 97.800               | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-32                 | 2903.42.00 | 2.200                | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 5.000                | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-407C               | 3827.64.00 | 4.000                | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 8.000                | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-507A               | 3827.61.20 | 2.500                | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-448A               | 3827.65.00 | 5.000                | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-513A               | 3827.68.00 | 5.250                | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-452A               | 3827.63.90 | 1.000                | -                    |
| 14. | Công ty TNHH Brenntag Việt Nam         | 03104747190        | 128.348                                    | HFC-134a               | 2903.45.00 | 32.300               | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-32                 | 2903.42.00 | 10.780               | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 10.780               | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-407C               | 3827.64.00 | 3.230                | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 10.780               | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-507A               | 3827.61.20 | 1.080                | -                    |
| 15. | Công ty cổ phần cơ điện lạnh Taisei    | 0108729422         | 260.684                                    | HFC-134a               | 2903.45.00 | 49.100               | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-32                 | 2903.42.00 | 60.000               | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 9.900                | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 53.200               | -                    |
| 16. | Công ty TNHH S-TEC VINA                | 0700801090         | 618.839                                    | HFC-227ea              | 2903.46.00 | 192.186              | 10.000               |
| 17. | Công ty TNHH Cen Việt Nam              | 0315269406         | 123.456                                    | HFC-134a               | 2903.45.00 | 51.230               | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-32                 | 2903.42.00 | 7.090                | -                    |
|     |                                        |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 3.900                | -                    |

| TT  | Tên doanh nghiệp                                   | Mã số doanh nghiệp | Tổng hạn ngạch<br>(tấn CO <sub>2</sub> tdđ) | Tên chất và khối lượng |            |                      | Ghi chú              |
|-----|----------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------|------------------------|------------|----------------------|----------------------|
|     |                                                    |                    |                                             | Tên chất               | Mã HS      | Lượng nhập khẩu (kg) | Lượng xuất khẩu (kg) |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-407C               | 3827.64.00 | 4.050                | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-410A               | 3827.63.10 | 7.090                | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-507A               | 3827.61.20 | 2.030                | -                    |
| 18. | Công ty TNHH Tổng hợp Thương mại Phương Anh        | 0105214538         | 151.892                                     | HFC-134a               | 2903.45.00 | 15.000               | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-32                 | 2903.42.00 | 15.000               | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-404A               | 3827.61.10 | 15.000               | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-407C               | 3827.64.00 | 5.000                | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-410A               | 3827.63.10 | 15.650               | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-507A               | 3827.61.20 | 5.000                | -                    |
| 19. | Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Minh Huy Hoàng     | 0316310713         | 139.520                                     | HFC-134a               | 2903.45.00 | 26.500               | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-32                 | 2903.42.00 | 30.000               | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-404A               | 3827.61.10 | 4.400                | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-410A               | 3827.63.10 | 30.000               | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-401A               | 3827.31.00 | 1.250                | -                    |
| 20. | Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ ADS Việt Nam | 0108183503         | 117.300                                     | HFC-227ea              | 2903.46.00 | 26.310               | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-23                 | 2903.41.00 | 2.200                | -                    |
| 21. | Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Toàn Phát             | 0900742357         | 67.933                                      | HFC-134a               | 2903.45.00 | 8.500                | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-32                 | 2903.42.00 | 9.000                | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-404A               | 3827.61.10 | 4.260                | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-407C               | 3827.64.00 | 3.800                | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-410A               | 3827.63.10 | 8.560                | -                    |
|     |                                                    |                    |                                             | HFC-507A               | 3827.61.20 | 2.100                | -                    |
| 22. | Công ty Cổ phần quốc tế VNLIGHT                    | 0401662610         | 56.559                                      | HFC-134a               | 2903.45.00 | 18.300               | -                    |

| TT  | Tên doanh nghiệp                                         | Mã số doanh nghiệp | Tổng hạn ngạch<br>(tấn CO <sub>2</sub> td) | Tên chất và khối lượng |            |                      | Ghi chú              |
|-----|----------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------|------------------------|------------|----------------------|----------------------|
|     |                                                          |                    |                                            | Tên chất               | Mã HS      | Lượng nhập khẩu (kg) | Lượng xuất khẩu (kg) |
|     |                                                          |                    |                                            | HFC-32                 | 2903.42.00 | 11.000               | -                    |
|     |                                                          |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 10.990               | -                    |
| 23. | Chi nhánh công ty TNHH Denso Việt Nam tại Hà Nội         | 0101210878-001     | 87.516                                     | HFC-134a               | 2903.45.00 | 61.200               | -                    |
| 24. | Công ty TNHH Kim Phong Hưng                              | 0301962258         | 19.222                                     | HFC-134a               | 2903.45.00 | 3.000                | -                    |
|     |                                                          |                    |                                            | HFC-32                 | 2903.42.00 | 3.000                | -                    |
|     |                                                          |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 2.000                | -                    |
|     |                                                          |                    |                                            | HFC-407C               | 3827.64.00 | 500                  | -                    |
|     |                                                          |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 2.000                | -                    |
| 25. | Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hồng Thuyền              | 0305326341         | 51.520                                     | HFC-227ea              | 2903.46.00 | 16.000               | -                    |
| 26. | Công ty TNHH TM Dịch vụ Hồng Thuyền - Chi nhánh Đồng Nai | 0305326341-004     | 51.520                                     | HFC-227ea              | 2903.46.00 | 16.000               | -                    |
| 27. | Công ty TNHH Công nghệ và Thương mại Nhật Anh            | 0103421200         | 83.392                                     | HFC-134a               | 2903.45.00 | 16.500               | -                    |
|     |                                                          |                    |                                            | HFC-32                 | 2903.42.00 | 27.500               | -                    |
|     |                                                          |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 4.000                | -                    |
|     |                                                          |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 12.200               | -                    |
| 28. | Công ty TNHH THE K GTC                                   | 0109041773         | 87.723                                     | HFC-134a               | 2903.45.00 | 43.600               | -                    |
|     |                                                          |                    |                                            | HFC-32                 | 2903.42.00 | 2.700                | -                    |
|     |                                                          |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 2.700                | -                    |
|     |                                                          |                    |                                            | HFC-407C               | 3827.64.00 | 1.650                | -                    |
|     |                                                          |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 1.650                | -                    |
|     |                                                          |                    |                                            | HFC-507A               | 3827.61.20 | 1.650                | -                    |
| 29. | Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thảo Tài Nguyên          | 0305399406         | 3.996                                      | HFC-23                 | 2903.41.00 | 270                  | -                    |
| 30. | Công ty TNHH Điện lạnh Thuận Thành                       | 0100954112         | 98.035                                     | HFC-134a               | 2903.45.00 | 10.500               | -                    |

| TT  | Tên doanh nghiệp                                          | Mã số doanh nghiệp | Tổng hạn ngạch<br>(tấn CO <sub>2</sub> td) | Tên chất và khối lượng |            |                      | Ghi chú              |
|-----|-----------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------|------------------------|------------|----------------------|----------------------|
|     |                                                           |                    |                                            | Tên chất               | Mã HS      | Lượng nhập khẩu (kg) | Lượng xuất khẩu (kg) |
|     |                                                           |                    |                                            | HFC-32                 | 2903.42.00 | 7.900                | -                    |
|     |                                                           |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 10.500               | -                    |
|     |                                                           |                    |                                            | HFC-407C               | 3827.64.00 | 5.440                | -                    |
|     |                                                           |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 7.900                | -                    |
|     |                                                           |                    |                                            | HFC-507A               | 3827.61.20 | 2.600                | -                    |
| 31. | Công ty TNHH MTV cơ điện lạnh HBC                         | 0109983326         | 66.957                                     | HFC-134a               | 2903.45.00 | 8.180                | -                    |
|     |                                                           |                    |                                            | HFC-32                 | 2903.42.00 | 20.000               | -                    |
|     |                                                           |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 20.000               | -                    |
| 32. | Công ty cổ phần công nghệ Viễn Nam                        | 0310346294         | 6.823                                      | HFC-227ea              | 2903.46.00 | 2.115                | -                    |
| 33. | Công ty TNHH Thiết bị công nghiệp và Thương mại Bình Minh | 0201152281         | 1.179                                      | HFC-134a               | 2903.45.00 | 500                  | -                    |
|     |                                                           |                    |                                            | HFC-227ea              | 2903.46.00 | 10                   | -                    |
|     |                                                           |                    |                                            | HFC-365mfc             | 2903.48.00 | 50                   | -                    |
|     |                                                           |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 100                  | -                    |
| 34. | Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận vận tải Quang Hưng         | 0301245691         | 65.466                                     | HFC-134a               | 2903.45.00 | 630                  | -                    |
|     |                                                           |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 15.300               | -                    |
|     |                                                           |                    |                                            | HFC-407C               | 3827.64.00 | 1.900                | -                    |
|     |                                                           |                    |                                            | HFC-417A               | 3827.63.90 | 500                  | -                    |
| 35. | Công ty TNHH Đất Biển Việt Nam                            | 0310442985         | 32.200                                     | HFC-227ea              | 2903.46.00 | 10.000               | -                    |
| 36. | Công ty TNHH Thương mại Trang Đài                         | 0313396871         | 50.000                                     | HFC-134a               | 2903.45.00 | 8.000                | -                    |
|     |                                                           |                    |                                            | HFC-32                 | 2903.42.00 | 4.675                | -                    |
|     |                                                           |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 1.500                | -                    |
|     |                                                           |                    |                                            | HFC-407C               | 3827.64.00 | 1.500                | -                    |
|     |                                                           |                    |                                            | HFC-507A               | 3827.61.20 | 1.500                | -                    |
|     |                                                           |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 10.000               | -                    |

| TT  | Tên doanh nghiệp                                 | Mã số doanh nghiệp | Tổng hạn ngạch<br>(tấn CO <sub>2</sub> td) | Tên chất và khối lượng |            |                      | Ghi chú              |
|-----|--------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------|------------------------|------------|----------------------|----------------------|
|     |                                                  |                    |                                            | Tên chất               | Mã HS      | Lượng nhập khẩu (kg) | Lượng xuất khẩu (kg) |
| 37. | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu GreenCool TECH VN | 0110468390         | 50.000                                     | HFC-134a               | 2903.45.00 | 7.000                | -                    |
|     |                                                  |                    |                                            | HFC-23                 | 2903.41.00 | 950                  | -                    |
|     |                                                  |                    |                                            | HFC-32                 | 2903.42.00 | 1.795                | -                    |
|     |                                                  |                    |                                            | HFC-404A               | 3827.61.10 | 3.500                | -                    |
|     |                                                  |                    |                                            | HFC-410A               | 3827.63.10 | 4.500                | -                    |
|     |                                                  |                    |                                            | HFC-507A               | 3827.61.20 | 400                  | -                    |
|     | <b>TỔNG SỐ</b>                                   |                    | <b>11.373.807</b>                          |                        |            |                      |                      |